TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày 10 tháng 3 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - T PHỐ HÀ NỘI

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Huy

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Trung Hà.

2. Bà: Đặng Thị Kim Thoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Cầu Giấy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh ngày 13/11/2003; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường T, quận B, Tp. Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Hữu H – sinh năm 1978; Con bà: Đinh Thị T - sinh năm: 1979; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Hoài Đ đã khởi tố vụ án số 117 ngày 10/8/2022 và ra quyết định khởi tố bị can số 06 ngày 21/12/2022 về tội "Gây rối trậy tự công cộng" quy định tại khoản 2 điều 318 BLHS. Hiện vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 22/4/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại giam số 1 Hà Nội, Số giam: 1708/M6-B4.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Đàm Xuân L**, sinh ngày 14/8/2004; HKTT và chỗ ở hiện nay: Cụm 2, xã L, Hện Đ, Tp. Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông:

Đàm Xuân T – sinh năm 1981; Con bà: Nguyễn Thị A - sinh năm 1985; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Hoài Đ đã khởi tố vụ án số 117 ngày 10/8/2022 và ra quyết định khởi tố bị can số 06 ngày 21/12/2022 về tội "Gây rối trậy tự công cộng" quy định tại khoản 2 điều 318 BLHS. Hiện vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 22/4/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại giam số 1 Hà Nội, Số giam: 1707/M6-B7.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu S**, sinh ngày 22/12/2004; HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 17/36 đường T, TDP Hạ 10, phường T, quận B, Tp. Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Hữu T – sinh năm 1977; Con bà: Tương Thị P - sinh năm: 1982; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 22/4/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại giam số 1 Hà Nội, Số giam: 1706/M6-B24.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 08/01/2005; HKTT và chỗ ở hiện nay: Cụm 6, xã T, Hện Đ, Tp. Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Hữu Đ - sinh năm 1964; Con bà: Trần Thị H - sinh năm 1969; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 22/4/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại giam số 1 Hà Nội, Số giam: 1710/M6-B9.

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Đàm Xuân H**, sinh ngày 04/9/2006; HKTT và chỗ ở hiện nay: Cụm 2, xã L, Hện Đ, Tp. Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Con ông: Đàm Xuân T – sinh năm 1981; Con bà: Nguyễn Thị - sinh năm 1985; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 22/4/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại giam số 1 Hà Nội, Số giam: 1709/M6-B24.

(Có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: **Bùi Xuân Đ**, sinh ngày 12/4/2006; HKTT và chỗ ở hiện nay: Cụm 1, xã T, Hện Đ, Tp. Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Văn hóa: 8/12; Con ông: Bùi Xuân V – sinh năm 1978; Con bà: Vũ Thị T - sinh năm 1980; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2020 Công an Hện Đ xử phạt hành chính (cảnh cáo) hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 170719.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 22/4/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại giam số 1 Hà Nội, Số giam: 1712/M6-B24.

(Có mặt tại phiên tòa)

7. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 15/02/1998; HKTT: Thôn Đoàn Kết, xã H, Hện Đ, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Số 9/2/45/546 T, phường C, quận B, Tp. Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn S – sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị M - sinh năm 1976; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 22/4/2022, bị tạm giam đến ngày 20/7/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

8. Họ và tên: **Trần Hữu Đ**, sinh ngày 24/5/1990; HKTT: Số 88 phố T, phường L, TP N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Số 15 ngách 31/40 phố L, phường V, quận H, Tp.Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao đông tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Hữu H - sinh năm 1962; Con bà: Trần Thị L - sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1991; Có 01 con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 24/4/2022, bị tạm giam đến ngày 20/7/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

9. Họ và tên: **Lê Quang V**, sinh ngày 20/11/2002; HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 14, Tổ dân phố N, phường M, quận B, Tp. Hà Nội; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn Tân Lập - sinh năm 1979; Con bà: Chu Thị H - sinh năm 1984; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 22/4/2022, bị tạm giữ đến ngày 27/4/2022. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho các bị cáo

- Luật sư Phạm Văn H và Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Luật sư Lương H H và Luật sư Nguyễn Văn P bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu S và Đàm Xuân L.

- Trợ giúp viên pháp lý Dương Công Hòa, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Hà Nội bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân Đ và Đàm Xuân H.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn S- SN 2002.

TQ: thôn l, xã X, Hện S, Tp. Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Hữu T- SN 1999

TQ: thôn T, xã S, Hện Q, Tp. Hà Nội.

(Anh T đã chết, người thừa kế quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu K và bà Vũ Thị N là bố mẹ đẻ của anh T).

3. Anh Nguyễn Văn T- SN 1998.

TQ: xã Y, Hện Y, tỉnh Yên Bái.

4. Anh Đinh Công Đ- SN 2000.

TQ: xã C, Hện V, tỉnh Yên Bái.

5. Anh Cao văn T- SN 2008.

TQ: thôn D, xã P, Hện Đ, Tp. Hà Nội.

(Người Đ diện của anh T là bà Nguyễn Thị Kim C mẹ đẻ của anh Cao Xuân T)

(Tất cả các bị hại và người Đ diện đều vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị T- SN 1980.

TQ: Cụm 1, xã T, Hện Đ, Tp. Hà Nội.

Người Đ diện cho bà T là ông Bùi Xuân V- SN 1978 (chồng của bà Vũ Thị T). *(Có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Hữu H, Đàm Xuân L, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Hữu T, Đàm Xuân H, Bùi Xuân Đ là các đối tượng không có nghề nghiệp, thường xuyên bỏ nhà đi

chơi tại các quán game trên địa bàn T phố Hà Nội. Để có tiền chi tiêu cá nhân, H rủ L, S, T, H đi cướp xe máy trên các tuyến phố tại T phố Hà Nội vào buổi đêm hoặc rạng sáng. Sau khi cướp được xe máy, các đối tượng đã bán cho Nguyễn Thanh H - làm nghề buôn bán phụ tùng xe máy. Hà sử dụng tài khoản facebook "Hà Bé" để tìm kiếm mua bán các loại xe (gồm cả các xe không có giấy tờ, có thể là xe phạm tội mà có), sau đó bán xe (nếu đầy đủ giấy tờ) hoặc tháo phụ tùng ra bán để hưởng giá chênh lệch cao đồng thời tránh bị Cơ quan Công an phát hiện.

Các bị can đã thực hiện 04 vụ cướp xe máy cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Xảy ra vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 12/4/2022 tại phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Khoảng 0h30' ngày 12/4/2022, H, L, H, S, T, Đ, Cao Xuân T (SN: 18/9/2008; Nơi ĐKHKTT: thôn D, xã P, Đ, Hà Nội) cùng chơi game tại quán internet ở xã T, Hện Đ, Hà Nội. Lúc này, H rủ L, H, S, T đi cướp xe máy, cả nhóm đồng ý. T mượn xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 30X9-2835 (đã tháo biển kiểm soát) của Đ chở H, H mượn xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 29X3-256.79 (che Biển kiểm soát bằng khẩu trang) của T chở L và S đi cướp xe máy. Khoảng 02h10' cùng ngày, cả nhóm đi trên đường Võ Chí Công hướng Hoàng Quốc Việt thì phát hiện anh Hoàng Văn S (SN: 2002; Trú tại: thôn L, xã X, S, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng không có biển kiểm soát. T điều khiển xe máy vượt lên chặn đầu, S và H nhặt ở ven đường 02 chai nước ngọt bằng thủy tinh giơ lên dọa, cả nhóm dùng chân tay đấm, đá khiến anh Sinh ngã xuống đường. L lấy xe máy của anh Sinh rồi cùng các đối tượng bỏ chạy theo Quốc lộ 32 đi hướng Đ. Cả nhóm thống nhất H có trách nhiệm đi tiêu thụ chiếc xe trên để lấy tiền chi tiêu cho nhóm. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H đăng ảnh chiếc xe máy vừa cướp được trên mạng xã hội facebook để bán xe với nội dung "có con xe không giấy tờ". Khi thấy bài đăng bán xe của H, Hà đã hẹn với H gặp tại đường Phạm Văn Đồng, đoạn rẽ vào Công viên Hòa Bình để thỏa thuận mua bán xe. H và L đến gặp Hà như đã hẹn. Khi gặp Hà, H nói xe máy không có giấy tờ, bản thân Hà biết chiếc xe trên là do hành vi vi phạm pháp luật mà có nên đồng ý mua, hai bên thỏa thuận giá xe là 4.900.000 đồng. Số tiền bán xe, cả nhóm thống nhất H giữ tiền để sử dụng chi tiêu chung.

Sau khi mua được xe của H, Hà tháo rời từng bộ phận và rao bán trên mạng internet cho nhiều người, trong đó đã bán phần khung xe, bộ vỏ, phần đầu cho Trần Hữu Đ được 3.000.000 đồng, bán phần máy cho anh Nguyễn Mạnh Trường (Trú tại: Số 107/5E Ấp Tân Thới 2, xã Tân H, Hện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh) với giá 5.000.000 đồng (Hà gửi qua bưu điện theo hình thức bưu điện gửi hàng và thu tiền, sau đó cHển lại cho Hà, cả cước phí vận cHển là 5.350.000 đồng). Anh Trường đã bán máy trên cho 01 người không quen biết. Hà thu lời 3.100.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy bị cướp, anh Hoàng Văn S khai: Chiếc xe máy trên anh S mượn của anh Lê Tuấn A (trú tại: B, S, Hà Nội). Anh Lê Tuấn A khai: Chiếc xe máy trên anh Tuấn A mua của một người tên T (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể), khi mua xe không có giấy đăng ký xe, không có biển kiểm soát, Thanh nói với Tuấn A đây là xe do khách cầm đồ hết thời hạn H không đến lấy. Do không có đủ cơ sở để xác định giá trị nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa không xác định được giá trị chiếc xe.

Anh Hoàng Văn S từ chối giám định thương tích. Anh Hoàng Văn S và anh Lê Tuấn A không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Vụ thứ 2: Xảy ra vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/4/2022 tại xã Song Phương, Hện Hoài Đ, Hà Nội.

Khoảng 22 giờ ngày 14/4/2022, H, L, H, S, T, Đ, T và Lê Quang V chơi game tại quán internet Liên Khánh ở phố Ngọa L, phường Minh Khai, quận B, Hà Nội. T tiếp tục mượn xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 30X9-2835 của Đ để đi cướp xe máy. Mặc dù biết nhóm của H sử dụng chiếc xe máy trên là để đi cướp tài sản, nH do không có tiền, muốn được bao ăn, chơi nên Đ đồng ý cho T mượn xe. S điều khiển xe Honda Wave của Đ chở T, còn H mượn xe máy Honda Wave màu trắng của T (che Biển kiểm soát bằng khẩu trang) chở L và H đi cướp xe máy. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm phát hiện anh Nguyễn Hữu T (SN: 1999; Trú tại: thôn T, xã S, Q, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Vision BKS: 29V7 - 349.33 (đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Hữu T) trên đường gom Đ lộ Thăng L, hướng từ Mỹ Đình - Hòa Lạc nên cả nhóm đuổi theo. Khi đi đến đoạn gần cầu vượt đường Tỉnh lộ 70 thuộc địa bàn xã Song Phương, Hện Hoài Đ thì L nhặt ở ven đường bóng đèn tuýp hỏng vụt vào đầu khiến anh T phải dừng

lại. Các đối tượng dùng chân tay đấm đá và kéo anh T xuống, S nhặt 1 viên gạch ở ven đường đập 1 cái trúng đầu anh T rồi cướp chiếc xe máy, H cướp chiếc túi xách của anh T (bên trong có 02 thẻ ATM, 01 căn cước công dân, bằng lái xe, 01 ví tiền). T phát hiện thấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của anh T để trong hốc để đồ trên đầu xe máy nên đã lấy đưa cho S. Sau đó, H điều khiển chiếc xe Honda Vision vừa cướp được chở S bỏ trốn về quán Internet tại phố Ngọa L. Trên đường về, S đập rồi vứt chiếc điện thoại vừa cướp được, H vứt chiếc túi xách do sợ bị Công an phát hiện. Sau đó, cả nhóm kể lại việc vừa đi cướp xe máy cho V và Đ. Do bận việc nên H bảo V liên hệ với Hà để bán xe. Việt sử dụng tài khoản facebook "Việt Quang Lê" nhắn tin vào tài khoản facebook "Hà Bé" với nội dung "em là bạn của H, em có con xe cần bán". Hà hẹn H, Việt mang xe đến đường Phạm Văn Đồng để mua bán xe. H, L, Việt điều khiển xe máy Honda Vision đến gặp Hà. Tại đây, Hà kiểm tra xe không có giấy tờ, biết là xe bất hợp pháp nên đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. Đối với số tiền bán xe được, cả nhóm sử dụng chi tiêu chung. Đối với chiếc xe Honda Vision, Hà tháo biển kiểm soát của xe và lấy BKS: 20B1 - 462.97 của xe khác gắn vào xe Honda Vision. Hà liên lạc với Đạt để bán xe. Khi bán xe Hà nói với Đạt xe không có giấy tờ, Đạt biết là xe bất hợp pháp đồng ý mua với giá 6.700.000 đồng. Hà thu lời 1.700.000 đồng.

Kết luận định giá số 189 ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Hoài Đ kết luận (BL 424-425):

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 29V7-34933 đã qua sử dụng từ 12/8/2017 có giá 19.667.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đỏ có giá 3.900.000 đồng.

- 01 túi vải đeo chéo và 01 ví da gấp màu đen không có đủ cơ sở để định giá.

Đối với chiếc túi xách và số tiền trong ví, do túi xách đã cũ, số tiền trong ví có ít và không nhớ chính xác là bao nhiêu nên anh T không có yêu cầu đề nghị gì.

Tổng trị giá tài sản mà các bị can chiếm đoạt là 23.567.000 đồng.

Sau khi các bị can bị bắt, CQĐT đã thu được chiếc xe máy trên tại nhà của Đạt. Ngày 8/9/2022 CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho anh T. Đối với 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ

card được anh Vũ Đắc L(Trú tại: V, H, Hà Nội) nhặt được tại A, H, Hà Nội đã giao nộp lại cho CQĐT. CQĐT đã trao trả lại những giấy tờ này cho anh T.

Anh T từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- Vụ thứ 3: Xảy ra vào khoảng 01 giờ 11 phút ngày 21/4/2022 tại phường Xuân Đỉnh, quận B, Hà Nội.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, H, L, S, Đ ngồi uống nước ở quán vỉa hè thuộc địa bàn phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội cùng rủ nhau tiếp tục đi cướp xe máy. Do chỉ có 1 xe máy Honda Wave màu đỏ của Đ nên S chở Đ vào quán internet trong làng Phú Đô để nhóm H đi cướp xe máy. Sau đó, S điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ của Đ không đeo biển kiểm soát chở L và H đi trên đường Phạm Văn Đồng để cướp xe. Khoảng 01 giờ 11 phút cùng ngày, cả nhóm phát hiện anh Nguyễn Văn T (SN: 1998; Nơi ĐKHKTT: xã Y, Huyện Y, Yên Bái) điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, bạc BKS: 21B2-105.94 (đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn T) đi cùng chiều hướng lên cầu Thăng L, đoạn gần lối rẽ Đỗ Nhuận thuộc phường Xuân Đỉnh, quận B, Hà Nội, S phóng xe vượt lên ép anh Thi dừng xe lại. S nhảy xuống rút chìa khóa xe máy của anh Thi, còn H và L xông vào đánh khiến anh Thi ngã xuống đất. S lấy xe máy Honda Wave của anh Thi rồi cùng H, L bỏ chạy về làng Phú Đô.

- Vụ thứ 4: Xảy ra vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21/4/2022 tại phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Sau khi cướp được chiếc xe máy Honda Wave BKS: 21B2-105.94 của anh Thi, H, L và S đi đến quán internet Thoa Trường ở phố Ngọa L để gửi chiếc xe Honda Wave màu đỏ. H điều khiển xe Honda Wave màu đen, bạc vừa cướp được, tháo biển kiểm soát của xe rồi chở L và S đi trên các tuyến phố ở quận Cầu Giấy, Nam Từ Liêm để tìm cơ hội tiếp tục cướp xe máy. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, H phát hiện anh Đinh Công Đ (SN: 2000; Nơi ĐKHKTT: xã C, Huyện V, Yên Bái) điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 21B1-981.39 đi đến ngã tư Trung Kính - Mạc Thái Tổ thuộc phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy thì anh Đ dừng lại chờ đèn đỏ. Lúc này, H điều khiển xe máy lại gần, giả vờ hỏi anh Đ thuê chở xe ôm. Sau đó, S xuống xe rút chìa khóa, L cầm mũ bảo hiểm đánh vào đầu anh Đ rồi cướp xe máy của anh Đ. S điều khiển xe máy cướp được đi

cùng H, L quay lại quán internet trong làng Phú Đô đón Đ. Cả nhóm kể lại việc vừa cướp được chiếc xe máy trên cho Đ biết. Đến khoảng 6h cùng ngày, cả nhóm điều khiển 02 xe máy cướp được rồi bỏ trốn. Đến ngày 22/4/2022 thì bị Cơ quan điều tra Công an TP Hà Nội bắt giữ.

Sau khi các bị can bị bắt, Cơ quan điều tra đã thu giữ của H: 01 xe máy Honda Wave màu đen - bạc BKS: 21B2-105.94 *(xe vật chứng vụ 3);* thu giữ của S: 01 xe máy Honda Wave màu xanh ngọc BKS: 21B1-981.39 *(xe vật chứng vụ 4).*

Kết luận định giá số 174 ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận (BL 422):

- Xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS 21B2-105.94, SK 049972, SM 052941. Xe đã qua sử dụng, định giá 15.958.000 đồng.

- Xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS 29B1-981.39, SK 359090, SM 226078. Xe đã qua sử dụng, định giá 14.102.000 đồng.

Đối với chiếc máy Honda Wave BKS: 21B1-981.39, đăng ký xe mang tên ông Đinh Công Đ (trú tại: B, C, V, Yên Bái) - là bố của anh Đinh Công Đ. Ông Đạo cho Đ mượn xe để sử dụng, ông Đ không có yêu cầu đề nghị gì.

Anh Đinh Công Đ và anh Nguyễn Văn T từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Ngày 8/9/2022 CQĐT đã trao trả lại 02 chiếc xe máy nêu trên cho anh Nguyễn Văn T và anh Đinh Văn Đ.

Tại Cơ quan điều tra, L, H, S, T, H, Đ, H, V, Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của L, H, S, T, H, Đ, Hà, Việt, Đạt phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Ngoài ra, H, L và V còn khai nhận về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Cao Xuân T cụ thể như sau:

Ngày 18/4/2022, L, H, V, T, S và Đ cùng ngồi chơi điện tử tại quán Thoa Trường ở Minh Khai, B, Hà Nội. Cả nhóm chơi thâu đêm cho đến khoảng 06 giờ sáng ngày 19/4/2022 thì T đứng dậy nói đi về nhà, một lúc sẽ quay lại. Khi T đi về, L bàn bạc với H giả vờ hỏi mượn xe máy của T để đem bán, H đồng ý. Sau đó, H nhắn tin cho T hỏi mượn chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29X3-256.79. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T quay lại quán và đưa chìa khóa xe cho H và L. Đến

khoảng 11 giờ cùng ngày, L và H đi đến chỗ V ngồi và nói với V đã lừa xe của T, rủ Việt đi bán xe; V đồng ý. Sau đó Việt sử dụng máy tính của quán đăng nhập facebook của H có sẵn trên máy, nhắn tin cho Nguyễn Thanh H về việc muốn bán chiếc xe Wave màu trắng không giấy tờ thì H đồng ý và hẹn đến khu vực Công viên Hòa Bình để trao đổi mua bán xe. Sau đó, Việt điều khiển xe máy chở H, L đến nơi đã hẹn với H. Tại đây, V nói bán chiếc xe với giá 5.000.000 đồng thì Hà đồng ý và cHển khoản số tiền trên cho Việt. Sau khi bán được xe, H, L và Việt đi taxi về khu vực Nhổn, vào cửa hàng bán quần áo và mua mỗi người 01 bộ quần áo, dép cao su hết 1.200.000 đồng. Khi trả tiền mua quần áo, Việt đã cHển khoản cho cửa hàng để lấy tiền mặt rồi chia cho mỗi người thêm 600.000 đồng, số tiền còn lại Việt đưa cho H để trả tiền chơi điện tử và ăn uống. Một lúc sau, T không nhìn thấy xe máy của mình để ở tầng 1 nên hỏi "xe của em đâu", nH cả nhóm không trả lời và tiếp tục vào quán chơi điện tử. Đến 19 giờ cùng ngày, khi đang chơi thì L nảy sinh ý định lừa hỏi mượn chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu xanh của T để đem đi bán. L nói với T cho mượn điện thoại để đăng nhập facebook thì T đồng ý. Sau đó, L rủ H cùng đi bán chiếc điện thoại của T thì H đồng ý. L lấy xe máy của Đ và chở H ra khu vực ngã tư Trôi (không nhớ địa điểm cụ thể) và bán chiếc điện thoại cho một người phụ nữ đi đường không quen biết được 800.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, L, H quay về quán điện tử. L đưa T đi mua 01 bộ quần áo giống của L và tiếp tục quay về quán ngồi chơi. Khi về quán, T hỏi L "điện thoại em đâu, xe em đâu" thì L nói "xe và điện thoại tao bán rồi", nghe thấy L nói vậy thì T khóc và nói "mang xe về trả cho em đi". Việt thấy vậy thì nói "ngoan thì tao lấy xe về cho", sau đó T không nói gì và tiếp tục ngồi chơi điện tử rồi bỏ về. Sau khi mua được xe máy, H tháo phụ tùng xe bán cho Đ được 3.000.000 đồng và bán máy cho anh Trường được 5.000.000 đồng (cả cước phí vận cHển là 5.350.000 đồng). Anh T đã bán máy trên cho 01 người không quen biết.

Kết luận định giá số 174 ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: Xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 29X3-256.79, SK 746392, SM 746473 xe đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 6.426.000 đồng. (BL 422).

Kết luận định giá số 449 ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu xanh có giá trị là 3.750.000 đồng. (BL 919).

Đối với chiếc máy Honda Wave BKS: 29X3-256.79, đăng ký xe mang tên ông Đoàn Ngọc G (Sinh năm 1987, trú tại: Đ, Đ, Hà Nội). Ngày 31/5/2018 ông G đã bán chiếc xe máy trên cho ông Cao Xuân Th - là bố đẻ của T. Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của ông Cao Xuân Th và bà Nguyễn Thị Kim C - là mẹ đẻ của T, ông Th và bà C khai: Chiếc xe máy và điện thoại trên ông Th và bà C cho con trai mượn để sử dụng, ông Th và bà C không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của anh Nguyễn Thiện C (SN: 1971; Nơi ĐKHKTT: phường T, B, Hà Nội) - chủ quán internet Thoa Trường: 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ, không BKS *(xe máy của Đ)*. Tiến hành kiểm tra bên trong cốp xe phát hiện và tạm giữ: 01 Biển kiểm soát 30X9-2835 (*là BKS xe của Đ*). Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu xe là bà Vũ Thị T (SN: 1980, trú tại: Cụm 1, T, Đ, Hà Nội) - mẹ đẻ của Đ. Do bà T mắc bệnh tâm thần, nên Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của ông Bùi Xuân V là chồng của bà T và là bố đẻ của Đ, ông V khai: Đây là chiếc xe máy của gia đình sử dụng để đi lại, Đ đã tự ý lấy chiếc xe để sử dụng, gia đình không biết Đ đã cho người khác mượn xe để đi cướp tài sản.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, L, Việt, S, T, H, Đ, Cơ quan điều tra không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh H tại địa chỉ: số 9/2/45/546 T, P. C, quận B, tạm giữ:

+ 01 xe máy Honda SH màu đen BKS: 29G1-483.27. Trưng cầu giám định số khung số máy xe, kết quả: Số khung và số máy bị tẩy xóa, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe. Tra cứu BKS xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

H khai: Chiếc xe máy do Đ đưa cho H để sử dụng. Khi Đ đưa xe không có giấy tờ đăng ký xe, không có biển kiểm soát. H lấy 1 biển kiểm soát của xe cũ do H đã bán phụ tùng lắp vào để sử dụng. Đ khai: Chiếc xe máy trên Đ mua của Đỗ Như T (Trú tại: 13A/155 Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội với giá 17.000.000 đồng). Khi mua xe không có giấy tờ đăng ký xe, không có biển kiểm soát. T nói với Đ xe bị mất giấy tờ. T khai mua xe máy trên của anh Phạm T T (trú tại: Y, Ý, Nam Định), T không nhớ số biển kiểm soát xe. Phạm T T khai mua xe máy trên của

chị Vũ Thị Nh (Trú tại: Số 125, tổ 36 H, M, Hà Nội) vào ngày 20/12/2021, khi mua xe, xe có BKS: 29L1-246.79, chị N nói xe của chồng, chồng đã mất không tìm thấy đăng ký xe. Chị N khai: Năm 2014 chị N được anh Dương Anh Đ (HKTT: Số 201 đường L, V, M, Hà Nội) - là anh chồng cho mượn xe máy trên để sử dụng, anh Đ không đưa cho chị N giấy tờ xe. Anh Đ khai: Năm 2018 anh Đ mua chiếc xe máy trên của 01 người không quen biết, gặp tại quán nước với giá 12.000.000 đồng, người bán xe hẹn 01 tháng sau sẽ mua lại xe nên không giao giấy tờ xe cho anh Đ, sau đó người bán xe không quay lại lấy xe nên anh Đ đã giao cho chị N T quyền quản lý, sử dụng.

Tra cứu biển kiểm soát 29L1-246.79, chủ sở hữu là Nguyễn Mai T (Trú tại: N, X, T, Hà Nội). Chị Trân khai: Khoảng giữa năm 2018, chị Trân bị mất xe máy SH BKS: 29L1-246.79 tại số 62 N, Đ, Hà Nội.

+ 01 xe máy Honda Dream BKS: 17F2-9661; 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy số: A0064185 mang tên Nguyễn Minh P của xe máy BKS: 17F2-9661. Trưng cầu giám định số khung số máy xe, kết quả: Số khung và số máy là số nguyên thủy của xe. Tra cứu xe không có trong dữ liệu xe vật chứng. Ông Nguyễn Minh P khai: Năm 2010 ông Phước đã bán cho người khác, không nhớ đã bán cho ai.

H khai: Chiếc xe máy trên H mua của 01 người không quen biết, khi mua không có giấy tờ mua bán xe.

Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến những chiếc xe máy trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

+ 02 Biển kiểm soát xe máy của xe có BKS: 29V7-349.33 *(BKS của xe vật chứng vụ 2),* BKS: 29X3-256.79 *(BKS xe máy của T).*

+ 01 khung xe máy có số khung RLHHC1215DX746392 *(trùng với số khung xe máy của T)*

+ 01 bộ vỏ xe máy Wave màu trắng, gồm: đèn, đuôi xe; 02 vỏ cánh sườn xe; 02 yếm xe, chắn bùn trước và mặt nạ xe.

H khai: Đây là Biển kiểm soát xe và khung xe H mua của H.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hữu Đ, tại địa chỉ: số 15 ngách 31/40 phố L, P. V, H, Hà Nội, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 khung xe máy màu đen có số khung RLHHC120XBY599202. Tra cứu số khung xe máy nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tra

cứu thông tin xác minh phương tiện giao thông cơ giới xác định: Không có dữ liệu theo thông tin trên.

- 01 thùng bìa carton bên trong có nhiều phụ tùng xe máy loại Honda Wave α

- 68 xe máy kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy và 07 xe máy không có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy.

Đối với 68 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, trưng cầu giám định giấy chứng nhận trên là thật hay giả, kết quả: 68 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy đã thu giữ không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa; Hình dấu, chữ ký đúng với mẫu hiện lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội hoặc Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Đối với 68 xe có đầy đủ giấy Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, tra cứu biển kiểm soát xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với số tài sản thu giữ tại nhà Đ, ngoài chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu xanh BKS: 20B1-462.97, số khung: RLHJF5819GY288884, số máy: JF66E0288926 là xe tang vật vụ 2 (H lắp BKS: 20B1-462.97 bán cho Đ) thì 74 chiếc xe còn lại chưa xác định được nguồn gốc xe. Nay thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến những chiếc xe máy trên và các tài liệu liên quan đối tượng Tr, Th để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Mạnh Tr: Khi anh Tr mua phần máy của xe, anh Tr không biết đây là xe do người khác phạm tội mà có, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh Tr.

Về dân sự: Người bị hại là anh Hoàng Văn S, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn T, Đinh Công Đ không yêu cầu bồi thường dân sự.

Gia đình của L, H, Việt sau khi biết L, H, Việt đã lừa bán chiếc xe máy hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 29X3-256.79 và điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 của anh Cao Xuân T thì đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 15.000.000 đồng cho anh T. Anh T không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường dân sự đối với tài sản bị chiếm đoạt.

Căn cứ vào các T tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSCG ngày 26 tháng 01 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị truy tố bị cáo

- Nguyễn Hữu H, Đàm Xuân L về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015 và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

- Nguyễn Hữu S về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015.

- Nguyễn Hữu T, Đàm Xuân H về tội "Cướp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015.

- Bùi Xuân Đ về tội "Cướp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015.

- Lê Quang V về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

- Trần Hữu Đ, Nguyễn Thanh H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của mình.

Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

- Áp dụng :điểm d, đ khoản 2 Điều 168; Khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38,55 Bộ Luật hình sự đối với Nguyễn Hữu H

Xử phạt **Nguyễn Hữu H**: từ 08 đến 09 năm về tội cướp tài sản; 09 đến 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 08 năm 09 tháng đến 10 năm.

- Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 168; Khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38,55 điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với Đàm Xuân L .

Xử phạt **Đàm Xuân L**: từ 06 đến 07 năm tù về tội cướp tài sản. 06 đến 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Hữu S.

Xử phạt **Nguyễn Hữu S:** từ 06 đến 07 năm tù- .

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điều 91, 101 Bộ luật hình sự.đối với Nguyễn Hữu T, Đàm Xuân H.

Xử phạt **Nguyễn Hữu T:** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Xử phạt **Đàm Xuân H:** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với Bùi Xuân Đ".

Xử phạt **Bùi Xuân Đ:** từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 điều 174 ; khoản 1 Điều 323 BLHS. điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38,55 Bộ luật hình sự đối với Lê Quang V

Xử phạt **Lê Quang V**: từ 08 tháng -10 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Từ 08- 10 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 16-20 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Xử phạt **Nguyễn Thanh H:** từ 18- 24 tháng tù, nH cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 36 – 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 BLHS. điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu Đ.

Xử phạt **Trần Hữu Đ:** từ 10-12 tháng tù, nH cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 20- 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về các biện pháp tư pháp khác: Buộc các bị cáo nộp các khoản tiền thu lời bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Vũ Thị T do ông Bùi Xuân Vui là Đ diện: 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ xám đen, không BKS; 01 Biển kiểm soát số 30X9-2835.

- Lời bào chữa của các Luật sư:

+ Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo **Đàm Xuân L:**

Thừa nhận việc VKS truy tố bị cáo các tội danh và viện dẫn điều luật như trên đối với bị cáo L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các T tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cùng gia đình khắc phục hậu quả trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Hoàn cảnh gia

đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo không còn quan tâm đến các bị cáo, ham mê cờ bạc rượu chè..; Khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với Đàm Xuân L để xét xử cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

+ Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hữu S:**

Thừa nhận việc VKS truy tố bị cáo tội danh và viện dẫn điều luật như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các T tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án, tiền sự..; Khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Hữu S để xét xử cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

+ Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hữu T:**

Thừa nhận việc VKS truy tố bị cáo tội danh đối với bị cáo và viện dẫn điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các T tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính cho bị cáo; Bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; Bị cáo bị bệnh nặng có sự xác nhận của cơ sở giam giữ bị cáo ..; Khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xét xử cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng với mức tạm giam bị cáo.

+ Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo **Bùi Xuân Đ:**

Thừa nhận việc VKS truy tố bị cáo tội danh đối với bị cáo và viện dẫn điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các T tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn..; Khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xét xử

cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thấp nhất trong các bị cáo phạm cùng tội.

+ Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo **Đàm Xuân H**:

Thừa nhận việc VKS truy tố bị cáo tội danh đối với bị cáo và viện dẫn điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các T tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính cho bị cáo; Bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo không còn quan tâm đến các bị cáo, ham mê cờ bạc rượu chè..; Khi bị cáo phạm tội chưa đủ 16 tuổi.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xét xử cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thấp nhất trong các bị cáo phạm cùng tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo nhận thấy hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 12/4/2022 đến ngày 21/4/2022, Nguyễn Hữu H, Đàm Xuân L, Nguyễn Hữu S đã sử dụng xe máy và có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác 04 lần, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Chiếm đoạt xe máy Honda Wave màu trắng không đeo Biển kiểm soát của anh Hoàng Văn S tại phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội (không định giá được) vào ngày 12/4/2022;

Vụ thứ hai: chiếm đoạt xe máy Honda Vision BKS: 29V7 - 349.33 (trị giá 19.667.000 đồng), 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus (trị giá 3.900.000 đồng) của anh Nguyễn Hữu T tại xã Song Phương, Hện Hoài Đ, Hà Nội vào ngày 14/4/2022;

Vụ thứ ba: chiếm đoạt xe máy Honda Wave BKS: 21B2-105.94 (trị giá 15.958.000 đồng) của anh Nguyễn Văn T tại phường Xuân Đỉnh, quận B, Hà Nội. Chiếm đoạt xe máy Honda Wave BKS: 21B1-981.39 (trị giá 14.102.000 đồng) của anh Đinh Công Đ tại phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội (vụ thứ tư) cùng ngày 21/4/2022. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 53.627.000 đồng.

Đàm Xuân H và Nguyễn Hữu T đã cùng các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đàm Xuân L, Nguyễn Hữu S sử dụng xe máy và có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt xe máy của anh Hoàng Văn S (vụ thứ nhất) và chiếm đoạt xe máy của anh Nguyễn Hữu T (vụ thứ hai). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.567.000 đồng.

Ngày 14/4/2022 và ngày 21/4/2022, Bùi Xuân Đ đã có hành vi cho H, L, S mượn xe máy đi cướp tài sản của người khác để được hưởng lợi chung. Sau đó Đ cùng H, L, S sử dụng 02 chiếc xe máy cướp được (vụ thứ ba và vụ thứ tư) để bỏ trốn. Đ có hành vi giúp sức cho các bị cáo H, L, S, thực hiện hành vi cướp tài sản (vụ thứ hai, vụ thứ ba và vụ thứ tư) với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 53.627.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 19/4/2022, Đàm Xuân L và Nguyễn Hữu H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt xe máy Honda Wave BKS 29X3-256.79 (trị giá 6.426.000 đồng) và chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 (trị giá 3.750.000 đồng) của anh Cao Xuân T tại phường M, B, Hà Nội. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.176.000 đồng. Lê Quang V cùng với L và H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt xe máy Honda Wave BKS 29X3-256.79 (trị giá 6.426.000 đồng) của T. Ngoài hành vi trên Lê Quang V không hứa hẹn trước nH vẫn giúp Nguyễn Hữu H và đồng bọn tiêu thụ tài sản là chiếc xe máy Honda Vision BKS: 29V7 - 349.33 (đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Hữu T) mà nhóm của Nguyễn Hữu H cùng đồng bọn cướp của anh Nguyễn Hữu T, mặc dù Việt biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, các bị can đã bán chiếc xe của anh Hoàng Văn S cho Nguyễn Thanh H được 4.900.000 đồng; bán chiếc xe của anh Nguyễn Hữu T cho Hà được 5.000.000 đồng, bán chiếc xe của anh Cao văn T cho H được

5.000.000 đồng. Khi mua xe, H biết đây là xe do phạm tội mà có, không có giấy tờ nên đã tháo chiếc xe của anh Sinh ra bán phụ tùng và máy được 8.000.000 đồng và bán chiếc xe của anh T cho Trần Hữu Đ được 6.700.000 đồng (khi mua xe Đ biết là xe không có đăng ký, xe do phạm tội mà có), bán phụ tùng xe của anh T được 5.000.000 đồng. Hà thu lời 4.800.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của Nguyễn Hữu H, Đàm Xuân L đủ yếu tố cấu T tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

Hành vi Nguyễn Hữu S đủ yếu tố cấu T tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đàm Xuân H đủ yếu tố cấu T tội danh "Cướp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

Hành vi của bị cáo Bùi Xuân Đ đủ yếu tố cấu T tội "Cướp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 BLHS.

Hành vi của bị cáo Lê Quang V đủ yếu tố cấu T " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Hành vi của bị cáo Trần Hữu Đ, Nguyễn Thanh H đủ yếu tố cấu T "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu của công dân, xâm phạm đến thân thể công dân gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi xem xét vai trò và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H là kẻ cầm đầu rủ rê các bị cáo khác tham gia phạm tội, bị cáo cùng các bị cáo khác tham gia tích cực tất cả vụ cướp tài sản. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (trên 18 tuổi). Nhân thân bị cáo thì đang bị Công an Hện Hoài Đ khởi tố về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo phạm nhiều tội; phạm tội nhiều lần là T tiết tăng năng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Chính vì vậy, cần dành cho bị cáo một mức án nghiêm khắc

và cao nhất trong các bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tại phiên tòa hôm nay cũng như giai đoạn điều tra, bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; Cùng gia đình khắc phục hậu quả trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Đây là các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đàm Xuân L: tham gia tích cực tất cả vụ cướp tài sản. Nhân thân bị cáo, thì đang bị Công an Huyện Hoài Đức khởi tố về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo phạm nhiều tội; phạm tội nhiều lần là T tiết tăng năng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Chính vì vậy, cần dành cho bị cáo một mức án nghiêm khắc và đứng thứ hai sau bị cáo H. Về các T tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tại phiên tòa hôm nay cũng như giai đoạn điều tra, bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; Cùng gia đình khắc phục hậu quả trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đã được gia đình nộp số tiền thu lời bất chính. Đây là các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo trên 17 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điều 91, 101 Bộ luật hình sự quy định về nguyên tắc xử lý, áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu S: tham gia tích cực tất cả vụ cướp tài sản. Bị cáo phạm tội nhiều lần là T tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Vì vậy, cần dành cho bị cáo một mức án nghiêm khắc và đứng thứ ba sau bị cáo H và L. Về các T tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; đã được gia đình nộp số tiền thu lời bất chính, là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo trên 16 tuổi dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điều 91, 101 Bộ luật hình sự quy định về nguyên tắc xử lý, áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và Đàm Xuân H, tham gia tích cực các vụ cướp tài sản (02 lần). Các bị cáo phạm tội nhiều lần là T tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Cần dành cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc và đứng xếp sau bị cáo H, L, S. Về các T tiết giảm nhẹ hình phạt cho câc bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; Tại

phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; đã được gia đình nộp số tiền thu lời bất chính; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Nguyễn Hữu T có bệnh nan y được cơ sở giam giữ xác nhận. Đây là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Khi phạm tội bị cáo T trên 16 tuổi, bị cáo H dưới 16 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điều 91, 101 Bộ luật hình sự quy định về nguyên tắc xử lý, áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Xuân Đ, tuy không trực tiếp tham gia vào các vụ cướp tài sản nH tạo điều kiện, giúp sức cho các bị cáo khác, bằng cách cho mượn phương tiện thực hiện 03 vụ cướp tài sản. Giá trị của các tài sản trên 50 triệu đồng. Bị cáo phạm tội nhiều lần là T tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Nhân thân bị cáo đã từng bị Công an Huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Về các T tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; tham gia với vai trò thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo Đ trên 16 dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điều 91, 101 Bộ luật hình sự quy định về nguyên tắc xử lý, áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Quang V tham gia trực tiếp vào 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm nhiều tội Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ Luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Khi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (trên 18 tuổi). Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; Về các T tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; Cùng gia đình khắc phục hậu quả trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H và Bùi Văn Đạt, không hứa hẹn trước nH biết tài sản do các bị cáo khác phạm tội mà có nH vẫn tiêu thụ nhằm kiếm lời. Nguyễn Thanh H là bị cáo tích cực hơn trong việc tiêu thụ tài sản phạm tội (03 lần tiêu thụ) từ các bị cáo sau đó bán cho Trần Hữu Đ. Đạt biết là tài sản phạm pháp nH vẫn tiêu thụ. Khi xem xét quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo,

HĐXX thấy: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội nhiều lần nên phải chịu T tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Về các T tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; lần này là phạm tội lần đầu; Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Nguyễn Thanh H đã tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính, là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây cũng là điều kiện để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Đối với số tài sản thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh H và Trần Hữu Đ, do thời hạn điều tra đã hết, cơ quan Điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến những chiếc xe máy trên và các tài liệu liên quan đối tượng Trung, Thạo để tiếp tục xác minh làm rõ nên không xem xét trong vụ án này.

[3] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ xám đen không đeo BKS và 01 Biển kiểm soát số 30X9-2835 (xe máy của Bùi Xuân Đ) cơ quan Điều tra thu giữ thuộc sở hữu của bà Vũ Thị T là mẹ của bị cáo Bùi Xuân Đ. Bà Thanh không biết Đ dùng xe đó cho đồng bọn sử dụng đi cướp tài sản nên trả lại cho bà Vũ Thị T do ông Bùi Xuân Vui là Đ diện.

- Đối với số tiền thu lời bất chính của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu H thu lời bất chính số tiền: 3.885.000 đồng (ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo Đàm Xuân L thu lời bất chính số tiền: 3.885.000 đồng (ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hữu S thu lời bất chính số tiền: 1.815.000 đồng (một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hữu T thu lời bất chính số tiền: 1.815.000 đồng (một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Bị cáo Đàm Xuân H thu lời bất chính số tiền: 1.815.000 đồng (một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Bị cáo Bùi Xuân Đ thu lời bất chính số tiền: 834.000 đồng (tám trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Bị cáo Lê Quang V thu lời bất chính số tiền: 1.667.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thanh H thu lời bất chính số tiền: 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong đó các bị cáo sau đây đã được gia đình tự nguyện nộp số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Cụ thể như sau: Đàm Xuân L (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014029 ngày 24/02/2023 số tiền 3.885.000 đồng); Nguyễn Hữu S (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014031 ngày 24/02/2023 số tiền 1.815.000 đồng); Đàm Xuân H (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014030 ngày 24/02/2023 số tiền 1.815.000 đồng); Nguyễn Thanh H (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014042 ngày 09/3/2023 số tiền 4.800.000 đồng); Nguyễn Hữu T (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014012 ngày 14/02/2023 số tiền 5.000.000đ). Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu T đã nộp thừa số tiền 3.185.000đ nên HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo số tiền trên; Còn lại buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H, Bùi Xuân Đ, Lê Quang V nộp số tiền trên sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[***6] Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS; Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38,55 Bộ Luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu H** phạm tội "Cướp tài sản" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt Nguyễn Hữu H: **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng về tội cướp tài sản. **18** (mười tám) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

- Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 168; *Khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55, 91, 101 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố bị cáo **Đàm Xuân L** phạm tội "Cướp tài sản" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt Đàm Xuân L: **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù về tội cướp tài sản. **12** (mười hai) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

- Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 168; *điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điều 91, 101 Bộ luật hình sự.*

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu S** phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Hữu S: **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; *điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điều 91, 101 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu T, Đàm Xuân H** phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Hữu T: **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

Xử phạt Đàm Xuân H: **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 168 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 điều 91, 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Xuân Đ** phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt Bùi Xuân Đ: **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

- Áp dụng: khoản 1 điều 174; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38,55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Quang V** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt Lê Quang V: **10** (mười) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. **08** (tám) tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ trước 22/4/2022 đến 27/4/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H **18** (mười tám) tháng tù, nH cho hưởng án treo. Hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã Hồng Bạch, Hện Đông H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu Đ** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu Đ **10** (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND phường Lộc Vượng, T phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS.

2.Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bà Vũ Thị T do ông Bùi Xuân Vui là Đ diện: 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ xám đen, không BKS (xe máy thu của Bùi Xuân Đ); 01 Biển kiểm soát số 30X9-2835.

(Vật chứng trên được mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa người giao là Công An quận Cầu Giấy, T phố Hà Nội và người nhận là Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, T phố Hà Nội).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H truy nộp số tiền thu lời bất chính: 3.885.000 đồng (ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Bùi Xuân Đ truy nộp số tiền thu lời bất chính: 834.000 đồng (tám trăm ba mươi tư nghìn đồng) sung quỹ Nhà Nước.

- Buộc bị cáo Lê Quang V truy nộp số tiền thu lời bất chính: 1.667.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) sung quỹ Nhà Nước.

- Xác nhận các bị cáo Đàm Xuân L đã nộp đủ số tiền thu lời bất chính 3.885.000 đồng (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014029 ngày 24/02/2023); Nguyễn Hữu S đã nộp số tiền thu lời bất chính 1.815.000 đồng (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014031 ngày 24/02/2023); Đàm Xuân H đã nộp số tiền thu lời bất chính 1.815.000 đồng (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014030 ngày 24/02/2023); Nguyễn Thanh H đã nộp số tiền thu lời bất chính 4.800.000 đồng (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014042 ngày 09/3/2023);

Nguyễn Hữu T đã nộp số tiền thu lời bất chính 5.000.000 đồng (Biên lai thu tiền số: AA/2020/0014012 ngày 14/02/2023). Bị cáo Nguyễn Hữu T đã nộp thừa số tiền 3.185.000 đồng nên trả lại bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 3.185.000 đồng (ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đàm Xuân L, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Hữu T, Đàm Xuân H, Bùi Xuân Đ, Nguyễn Thanh H, Trần Hữu Đ, Lê Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

<u>Nơi nhận:</u>
-*VKSND quận cầu Giấy;*
- *Công An quận cầu Giấy;*
- *Thi hành án quận cầu Giấy;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, lưu VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Huy